


8. Tiêu chuẩn 8. Chất lượng sinh viên

Nhà trường có chính sách thu nhập sinh viên rõ ràng, quy trình tiếp nhận sinh viên vào học đúng quy định. Tỷ lệ tốt nghiệp đúng thời hạn của sinh viên ngành CNKT Đ-ĐT ở mức chấp nhận được khoảng 30%-48%, cho thấy chương trình học thực tế thống nhất với chương trình học được quy định trong QC 43/2007. Quy trình tuyển sinh ngành công nghệ kỹ thuật Điện-Điện Tử nhấn mạnh tầm quan trọng của các biện pháp để đảm bảo chất lượng sinh viên; cụ thể là Chính sách tuyển sinh thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT [Quy chế tuyển sinh của BGD-ĐT].



TỔNG QUAN VỀ TUYỂN SINH NĂM 2015 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM

Các ngành (chương trình) đào tạo Đại học

STT	Ngành học	Mã ngành	Khởi xét tuyển	Bào tạo sự phạm tự thiết	Bào tạo Chất lượng cao	Môn chính
1.	CN KT điện tử, truyền thông	D510302	A, A1, D1	X	X	Toán
2.	CN KT điện, điện tử	D510301	A, A1, D1	X	X	Toán
3.	CN chế tạo máy	D510202	A, A1, D1	X	X	Toán
4.	KT công nghiệp	D510603	A, A1, D1	X		Toán
5.	CN KT cơ điện tử	D510203	A, A1, D1	X	X	Toán
6.	CN KT cơ khí	D510201	A, A1, D1		X	Toán
7.	CN KT ô tô	D510205	A, A1, D1	X	X	Toán
8.	CN KT nhiệt	D510206	A, A1, D1	X	X	Toán
9.	CN In	D510501	A, A1, D1		X	Toán
10.	CN thông tin	D480201	A, A1, D1	X	X	Toán
11.	CN may	D540204	A, A1, D1	X	X	Toán
12.	CN KT công trình xây dựng	D510102	A, A1, D1	X	X	Toán
13.	KT xây dựng công trình giao thông	D580205	A, A1, D1			Toán
14.	CN KT môi trường	D510406	A, B, B1	X	X	Hóa
15.	CN thực phẩm	D540101	A, B, B1	X	X	Hóa
16.	CN KT máy tính	D510304	A, A1, D1			Toán
17.	CN KT điều khiển và tự động hóa	D510303	A, A1, D1			Toán
18.	Quản lý công nghiệp	D510601	A, A1, D1			Toán
19.	Kế toán	D940301	A, A1, D1			Toán
20.	Kinh tế gia đình	D810501	A, A1, B, B1			Toán
21.	Thiết kế thời trang	D210404	V1, V2			Vẽ
22.	Sư phạm tiếng Anh	D140231	D1			Tiếng Anh
23.	Ngôn ngữ Anh	D220201	D1			Tiếng Anh
24.	CN KT hóa học	D510401	A, B, B1			Hóa
25.	CN Vật liệu	D510402	A, A1, D1			Toán
26.	KT Y sinh (Điện tử Y sinh)	D520212	A, A1, D1			Toán
27.	Thương mại điện tử	D940122	A, A1, D1			Toán

Tổ hợp các môn xét tuyển

STT	Khởi	Các môn xét tuyển		
1	A	Toán	Vật lý	Hóa học
2	A1	Toán	Vật lý	Anh Văn
3	B	Toán	Hóa học	Sinh học
4	B1	Toán	Hóa học	Tiếng Anh
5	D1	Toán	Ngữ văn	Vẽ trang trí màu
6	V1	Toán	Ngữ văn	Vẽ trang trí màu
7	V2	Toán	Tiếng Anh	Vẽ trang trí màu

Lịch tuyển sinh 2015

Từ ngày 20/3/2015 : Thi sinh đăng ký dự **vòng sơ tuyển** trực tuyến qua mạng trên website trường (lần 1) theo địa chỉ: <http://tuyensinh.hcmute.edu.vn/>. Thi sinh điền đầy đủ tất cả thông tin cá nhân, khởi dự thi, ngành dự tuyển và điểm trung bình 5 HK theo học bạ của 02 môn **Toán và Văn** . Nhà trường khuyến khích thí sinh đăng ký trực tuyến **vòng sơ tuyển** này.

Từ ngày 15/5/2015 đến ngày 30/6/2015: Thi sinh (TS) cập nhật số báo danh để tham dự kỳ thi THPT quốc gia. Thi sinh được phép cập nhật thông tin và thay đổi ngành **xét tuyển** đến 12 giờ ngày 30/6/2015. TS có thể nộp trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc qua trên trang online tuyển sinh (sẽ có hướng dẫn sau).

Ngày 10/7/2015: Thi sinh tập trung thi môn Vẽ trang trí màu tại Trường đối với ngành Thiết kế Thời trang (Khởi V1, V2).

Từ ngày 15/7/2015: Nhà trường sẽ tự nhập và xử lý dữ liệu kết quả điểm thi của thí sinh từ Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian công bố kết quả trúng tuyển dự kiến trước ngày 30/7/2015.

Điểm trung bình học bạ (ĐTBHB) các môn học theo học bạ được tính như sau:

Trung bình cộng của điểm trung bình môn học của 5 học kỳ, ba năm học 10, 11, 12 theo học bạ THPT, không tính học kỳ 2 năm lớp 12.

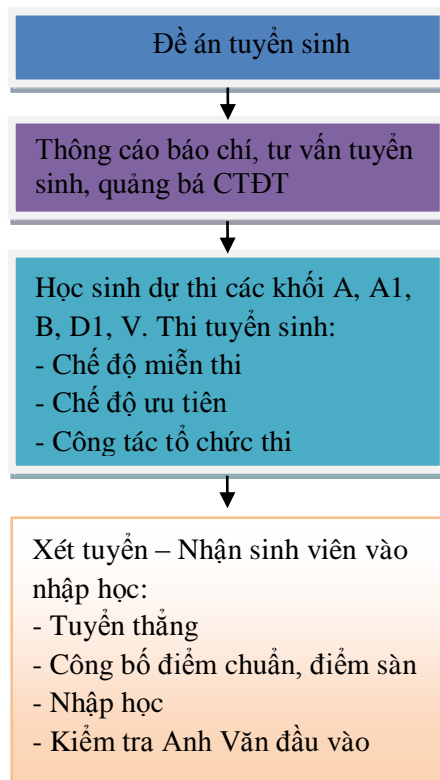
Phương thức Xét tuyển

Các ngành (chương trình) đào tạo Cao đẳng

STT	Ngành học	Mã ngành	Khởi xét tuyển	Môn chính
1)	CN KT điện tử, truyền thông	C510302	A, A1, D1	Toán
2)	CN KT điện, điện tử	C510301	A, A1, D1	Toán
3)	CN chế tạo máy	C510202	A, A1, D1	Toán
4)	CN KT ô tô	C510205	A, A1, D1	Toán
5)	CN may	C540204	A, A1, D1	Toán

Ghi chú:
 1 - TB lưu ý tận dụng tối đa 04 nguyện vọng xét tuyển ở mỗi đợt
 2 - Quy trình xét tuyển kết thúc khi đã hết 04 nguyện vọng của Thí sinh.
 3 - Thí sinh đăng ký vào trường ở các đợt tiếp theo (nếu có) thực hiện quy trình tự nguyện sơ tuyển.
 (*) Nếu ngành tiếp theo là CNKT Ô tô hay TK Thời trang thì xét tuyển theo quy trình của 02 ngành trên.
Xét tuyển tuân thủ QĐ đảm bảo Chất lượng đầu vào của Bộ GD&ĐT

Việc tuyển sinh được mô tả tóm tắt ở lưu đồ sau:



8.1. Có chính sách thu nhận sinh viên rõ ràng

Ngành CNKT Đ-ĐT thực hiện công tác tuyển sinh rõ ràng, công khai, minh bạch, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Việc tuyển sinh của nhà trường tuân thủ theo Luật đại học 2012 (chỉ tiêu tuyển sinh; tổ chức tuyển sinh, quy chế trường đại học, quyết định số 43/2007 Quy trình tuyển sinh đầu vào của Bộ GD&ĐT. Chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm được Bộ GD&ĐT thông qua và thông báo trên trang web cho tất cả các hệ đại học, cao đẳng chính quy, hệ vừa học vừa làm. [*Thông báo số 33/TB-ĐHSPKT-CTHSSV về tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp chính quy 2014*].

Để thu hút được nhiều người học và đảm bảo chất lượng sinh viên đầu vào, nhà trường đã thực hiện nhiều kế hoạch và biện pháp để thu hút, chẳng hạn như phát các tờ quảng cáo về nhà trường, chương trình đào tạo, phổ biến CTĐT đến người học và doanh nghiệp thông qua: sổ tay SV – website, tổ chức ngày mở, ngày hội hướng nghiệp. Nhằm nâng cao chất lượng sinh viên và đảm bảo số lượng mới cũng như thu hút các sinh viên mới, nhà trường và khoa Điện – Điện Tử đã thực hiện các biện pháp thu hút, bao gồm cả việc sử dụng các áp phích, tờ rơi [Exh.8.06 Áp phích, tờ rơi về chương trình tuyển sinh công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện Tử], thông báo trên các trang web của khoa và trường UTE [Exh.8.07_ <http://tuyensinh.hcmute.edu.vn/>; <http://feee.hcmute.edu.vn/>] giao lưu tuyển dụng, tư vấn tuyển sinh tại các địa phương để phổ biến thêm thông tin về chương trình [Exh. 2.8(3)]. Bên cạnh đó, nhà trường và khoa thực hiện **Ngày mở** để giới thiệu cho học sinh cuối cấp 3 về ngành CNKT Điện-Điện Tử và cơ sở vật chất của Khoa [Exh. 2.8(4)]. Thông qua các buổi nói chuyện, trả lời trực tiếp với các học sinh cuối cấp 3, Bộ môn đã có những thay đổi trong việc tuyên truyền, quảng bá nhằm thu hút thêm nhiều người học thông qua các sản phẩm do chính các sinh viên ngành CNKT Điện-Điện Tử thực hiện. [Exh. 2.8(4)]. Thông qua các hoạt động quảng bá tốt, số lượng sinh viên ngành CNKT Điện-Điện Tử đã chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu sinh viên của Trường cả hệ chính quy lẫn hệ tại chức. [Exh. **Bảng 1: số lượng sv các năm**]


Chính sách tuyển sinh này được duy trì do đó chất lượng sinh viên có thể được đảm bảo. Ngoài ra, do sinh viên ra trường có việc làm ổn định, thu nhập cao, khả năng thăng tiến,... nên số lượng sinh viên đăng ký thi vào ngành luôn ở mức cao.

Sinh viên trúng tuyển là những sinh viên đã vượt qua kỳ thi tuyển sinh quốc gia khối A, A1, B, D1, V được tổ chức và quản lý của Bộ GD & ĐT vào đầu tháng 7 mỗi năm và sau đó là kiểm tra phân loại trình độ tiếng Anh đầu vào của Đại học SPKT. Nhờ chính sách tuyển sinh này, các chương trình có thể có học sinh giỏi, sau này có thể có được các kỹ năng chính cần thiết, giao tiếp tốt bằng tiếng Anh, và các kỹ năng nghiên cứu.

Hình thức đào tạo của chương trình này là chính quy, toàn thời gian, kéo dài 4 năm. Kế hoạch học tập

được gửi đến sinh viên khi nhập học vào đầu học kỳ. Trong tuần đầu tiên, ban giám hiệu nhà trường, ban lãnh đạo khoa, phòng ban, sinh viên năm trước sẽ thực hiện việc đón sinh viên, tư vấn, với các dịch vụ về đời sống, học tập sẽ cùng tham dự và hướng dẫn tân sinh viên. Sinh viên được tư vấn về các chương trình học, mục tiêu và các yêu cầu của chương trình [*Kế hoạch 116/KH-ĐHSPKT-CTHSSV v/v tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu năm học 2013-2014: lịch sinh hoạt đầu khóa & khám sức khỏe dành cho sinh viên khóa 2013; Kế hoạch số 357/KH-ĐHSPKT-CTHSSV về tổ chức tiếp nhận sinh viên khóa 2014 nhập học; Hướng dẫn sinh viên khóa 2014 làm thủ tục nhập học; Kế hoạch số 358/KH-ĐHSPKT-CTHSSV về việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân-HSSV đầu năm học 2014-2015; Lịch sinh hoạt đầu năm học 2014-2015*].

Bảng 8.2: Hoạt động tuyển sinh của trường

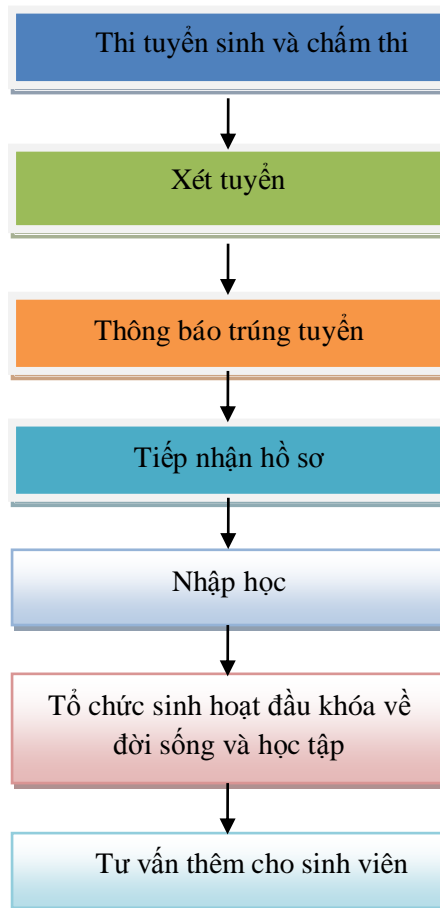
Tuyển sinh	Quyết định/ thông báo minh chứng
1. Trình đề án tuyển sinh	Đề án tuyển sinh 2015 http://tuyensinh.hcmute.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/tuyensinh/De%20an%20sua/DE%20AN%20TUYEN%20SINH_SPKT%2015_dapheduye1.pdf
2. Thông cáo báo chí, tư vấn tuyển sinh, quảng bá CTĐT	http://tuyensinh.hcmute.edu.vn/ Kế hoạch 178/KH/ĐHSPKT/CTHSSV về việc tuyên truyền giới thiệu về trường, ngành đào tạo phục vụ công tác tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh năm 2014; Thông báo số 201/TB/ĐHSPKT/CTHSSV về việc tổ chức tham quan hướng nghiệp tại trường cho học sinh lớp 12 ngày 21/11/2013, Công văn số 222/CV/ĐHSPKT-CTHSSV Thư mời tham gia chương trình “Ngày hội hướng nghiệp – Ngày mở lần VII năm 2014 ngày 02/12/2013; Công văn số 221/CV-ĐHSPKT-CTHSSV v/v cử giáo viên làm công tác viên tham gia chương trình tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh năm 2014 ngày 2/12/2013; Thông báo số 257/TB-ĐHSPKT-CTHSSV về Chương trình tổ chức “Ngày Hội hướng nghiệp - Ngày mở lần VII năm 2014” ngày 02/01/2014; Tờ quảng cáo “Toàn cảnh tuyển sinh năm 2014 của trường ĐHSPKT”; Đĩa CD “Sự lựa chọn cho một tương lai tươi sáng” (Giới thiệu về trường và các khoa).
3. Học sinh dự thi các khối A, A1, B, D1, V	Kỳ thi tuyển sinh; Thông cáo báo chí về tuyển sinh ĐH, CĐ 2015; Thông báo số 33/TB-ĐHSPKT-CTHSSV về tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp chính quy 2014; Thông báo số 45/TB/ĐHSPKT/CTHSSV v/v nhận hồ sơ đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy khối A, A1, B, D1, V năm 2014; Quy trình nhận hồ sơ tuyển sinh, giấy báo dự thi CHƯA CÓ MINH CHỨNG
4. Thi tuyển sinh - Chế độ miễn thi - Chế độ ưu tiên - Công tác tổ chức thi	Thông cáo báo chí về tuyển sinh ĐH, CĐ; Quy trình tổ chức thi, Quy trình chấm thi, Xét và công bố kết quả thi CHƯA CÓ MINH CHỨNG 
5. Xét tuyển – Nhận sinh viên vào nhập học	Thông báo số 33/TB-ĐHSPKT-CTHSSV về tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp chính quy 2014; Thông báo số

<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển thẳng - Công bố điểm chuẩn, điểm sàn - Nhập học - Kiểm tra Anh Văn đầu vào 	<p>45/TB/ĐHSPKT/CTHSSV v/v nhận hồ sơ đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy khối A, A1, B, D1, V năm 2014; Quyết định số 210/ĐHSPKT-TS2012 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2012; Quyết định số 601/ĐHSPKT-TS2013 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2013; Quyết định số 665/ĐHSPKT-TS2014 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2014; Quyết định số 4/QĐ-TT/ĐHSPKT-CTHSSV v/v tiếp nhận học sinh sinh viên trúng tuyển nhập học năm học 2014-2015; Thông báo số 50/TB-ĐHSPKT-TS2014 v/v tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển thẳng vào đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2014; Quyết định số 3/QĐ-TT/ĐHSPKT-CTHSSV v/v công nhận trúng tuyển nhập học năm 2014-2015 diện ưu tiên huyện nghèo; QUY TRÌNH NHẬP HỌC CHƯA CÓ MINH CHỨNG; Kế hoạch số 357/KH-ĐHSPKT-CTHSSV về tổ chức tiếp nhận sinh viên khóa 2014 nhập học ngày 9/8/2014; Hướng dẫn sinh viên khóa 2014 làm thủ tục nhập học; Quyết định số 22/QĐ -ĐHSPKT-ĐT ngày 20/1/2014 v/v ban hành quy định miễn thi và chuyển điểm các học phần ngoại ngữ; Quy định v/v miễn thi và chuyển điểm các học phần ngoại ngữ (Ban hành kèm quyết định số 22/QĐ - ĐHSPKT ngày 20/01/2014); Thông báo số 500/TB-ĐT-2014 v/v Lập kế hoạch kiểm tra phân loại trình độ tiếng anh đầu vào cho khóa 2014; Thông báo số 507/ TB-ĐT về kế hoạch tổ chức thi anh văn đầu khóa 2014; Kết quả thi anh văn phân loại đầu vào sinh viên khóa 2014 ngày 14/9/2014</p>
---	--

8.2. Quy trình nhận sinh viên thỏa đáng

Công tác tiếp nhận sinh viên được nhà trường và các khoa, phòng ban lên kế hoạch thực hiện theo đúng quy định của Luật giáo dục đại học, quy chế tuyển sinh, quyết định 43/2007 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. **[minh chứng chưa có Kế hoạch đón tiếp tân sinh viên các khóa, Quy trình tiếp nhận sinh viên trúng tuyển qua các năm].**

Sau khi sinh viên trúng tuyển, nhà trường và các đơn vị thực hiện theo Quy trình tiếp nhận sinh viên nhập học như kế hoạch. Quá trình nhập học, thủ tục đăng ký nhập học cho các tân sinh viên được giải thích rõ ràng và công bố trên trang web UTE **[Exh. 2.8(8)]**. (<http://tuyensinh.hcmute.edu.vn/thong-tin/Tuyen-sinh-Dai-hoc-Cao-dang-2014/Huong-dan-thu-tuc-nhap-hoc-nam-2014-28/#.VFbtZjSsWGM>). Kết quả tuyển sinh mỗi năm được công bố công khai trên trang web, cũng như tất cả các quy trình nhập học, chương trình học cho các đối tượng của quy định của trường đại học. Việc tổ chức nhập học cho sinh viên có thể mô tả theo lưu đồ sau:



[*Exh. Quyết định số 210/ĐHSPKT-TS2012 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2012; Quyết định số 601/ĐHSPKT-TS2013 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2013; Quyết định số 665/ĐHSPKT-TS2014 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2014; Quyết định số 3/QĐ-TT/ĐHSPKT-CTHSSV v/v công nhận trúng tuyển nhập học năm 2014-2015 diện ưu tiên huyện nghèo; Kế hoạch 116/KH-ĐHSPKT-CTHSSV v/v tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu năm học 2013-2014 ngày 7/8/2013: lịch sinh hoạt đầu khóa & khám sức khỏe dành cho sinh viên khóa 2013; Kế hoạch số 358/KH-ĐHSPKT-CTHSSV về việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân-HSSV đầu năm học 2014-2015 ngày 8/8/2014; Lịch sinh hoạt đầu năm học 2014-2015; Quyết định số 389/QĐ-ĐHSPKT-CTHSSV ngày 19/9/2014 v/v ban hành quy định về công tác tư vấn đối với sinh viên; Quy định về công tác Tư vấn đối với sinh viên hệ chính quy tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM (Ban hành kèm Quyết định số 389/QĐ-ĐHSPKT-CTHSSV); Thông báo số 390/TB-ĐHSPKT-CTHSSV ngày 19/9/2014 v/v đề cử đội ngũ tư vấn viên*].

Bảng 1: Số lượng sinh viên tuyển mới năm thứ nhất của ngành CNKT Đ-ĐT (5 năm gần nhất) cho thấy số lượng sinh viên trong 5 năm học vừa qua. Căn cứ vào số điểm nhập học, số lượng sinh viên trúng tuyển qua các năm, số lượng sinh viên ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện Tử nói chung ổn định. Trước đây, công tác tư vấn tuyển sinh chưa tốt, tuy nhiên, kể từ khi sinh viên có xu hướng lựa chọn hướng kỹ sư công nghệ hoặc Kỹ sư giáo dục từ năm 2012 cũng như các thống kê về tỷ lệ có việc làm, thu nhập tốt và ổn định, số lượng sinh viên nộp hồ sơ tuyển sinh các đợt tuyển sinh hàng năm của ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện Tử có xu hướng gia tăng trong những năm qua cho thấy sức hút mạnh mẽ của chương trình này và sự cần thiết của ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện Tử trong xã hội [*Số liệu điều tra từ các sinh viên tốt nghiệp từ chương trình*].

8.3. Chương trình học thực tế thống nhất với chương trình học được quy định

Căn cứ theo Luật giáo dục đại học 2012, quy chế trường đại học, quy chế tuyển sinh, QĐ43/2007, chuẩn đầu ra,...UTE áp dụng hệ thống dựa trên hệ thống tín chỉ về giảng dạy và nghiên cứu nhằm đảm bảo khối lượng học tập thật sự khớp với khối lượng được tính toán. Các tín chỉ được tính quy đổi theo giờ (tiết học trên lớp + tự học, nghiên cứu, làm việc nhóm...). [*Exh. Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT v/v ban hành*

Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Hướng dẫn số 125/QC-ĐHSPKT-ĐT ngày 22/12/2008 v/v hướng dẫn thực hiện quy chế tín chỉ; 352/QC-ĐHSPKT-ĐT ngày 22/7/2010 Hướng dẫn thực hiện quy chế học cùng lúc 2 CTĐT đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ]. Để đảm bảo yêu cầu trên, nhà trường và Khoa thực hiện các biện pháp sau:

- Kế hoạch học tập/Thực hành/Thực tập: tổ chức lớp học phần, do đó thời gian được bảo đảm.
- PP giảng dạy thực hành/Thực tập: tổ chức lớp học phần do đó nội dung được bảo đảm.
- Thực hiện 1 tiết trên lớp/2 tiết tự học ở nhà được bảo đảm [**Ext. DCCT môn học cụ thể**]
- Liên hệ Luật Giáo dục đại học 2012, Điều 33, khoản d) Có chương trình đào tạo bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.
- Liên hệ Luật Giáo dục đại học 2012, Điều 35, về thời gian đào tạo, khoản 2. Thời gian đào tạo theo tín chỉ được xác định trên cơ sở số học phần và khối lượng tín chỉ tích lũy quy định cho từng chương trình và trình độ đào tạo.
- Hệ thống giám sát việc dạy và học thực tế (các lớp học phần/Thực hành/Thực tế/Đồ án/luận văn) phù hợp với khối lượng theo kế hoạch [**Ext. Phòng đào tạo có hệ thống phân mềm theo dõi kết quả học tập sinh viên**]
- Chiến lược dạy và học: theo hệ thống tín chỉ, lấy người học làm trung tâm
- Các dịch vụ hỗ trợ về đào tạo, về đời sống tâm lý và vật chất [**Quyết định số 389/QĐ-ĐHSPKT-CTHSSV ngày 19/9/2014 v/v ban hành quy định về công tác tư vấn đối với sinh viên; Quy định về công tác Tư vấn đối với sinh viên hệ chính quy tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM (Ban hành kèm Quyết định số 389/QĐ-ĐHSPKT-CTHSSV); Thông báo số 390/TB-ĐHSPKT-CTHSSV ngày 19/9/2014 v/v đề cử đội ngũ tư vấn viên**]
- Các kênh thông tin để giám sát quản lý việc thực hiện đầy đủ khối lượng giờ dạy thực tế của từng GV nhà trường có phòng thanh tra đào tạo để thực hiện giám sát công tác giảng dạy. [**Ext. chức năng của phòng thanh tra đào tạo**]

Trong quá trình thực hiện, từ các góp ý của các bên liên quan: sinh viên, giảng viên, nhà tuyển dụng,... nên nhà trường đã có một số hiệu chỉnh cho phù hợp [**Quy chế 130/QC-ĐHSPKT-ĐT V/v Bổ sung hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định 764/QĐ-ĐHSPKT-ĐT V/v ban hành hướng dẫn bổ sung thực hiện quy chế đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ; Kế hoạch số 192/KH-ĐHSPKT-CTHSSV tổ chức gặp gỡ đối thoại giữa lãnh đạo khoa, lãnh đạo trường với HSSV học kỳ I năm học 2013- 2014 ngày 14/11/2013; Thông báo số 232/TB/ĐHSPKT/CTHSSV về việc tổng hợp ý kiến đóng góp của HSSV (HKI/ 2013- 2014) ngày 10/12/2013; Thông báo số 260/TB-ĐHSPKT-CTHSSV ý kiến kết luận và chỉ đạo của hiệu trưởng v/v giải quyết các vấn đề do HSSV đặt ra tại các buổi gặp gỡ đối thoại giữa HSSV với nhà trường HKI/2013-2014 ngày/12/2013**]. Chương trình học bao gồm 150 tín chỉ được học trong 4 năm, có 2 học kỳ chính (I, II) và 1 học kỳ hè mỗi năm. Khối lượng học tập được phân bố đều trong mỗi năm học với khoảng 15-20 tín chỉ mỗi học kỳ, có các môn học tự chọn trong mỗi học kỳ mà sinh viên có thể chọn học theo khả năng của mình và hướng dẫn bởi các cố vấn học tập. Mỗi học kỳ sinh viên học theo các môn theo kế hoạch và có thể đăng ký học vượt, học lại, định mức đăng ký tối thiểu 15 tín chỉ và tối đa 35 tín chỉ. [**Exh. 2.8(31), Sổ tay sinh viên, Quy định về đăng ký môn học**]. Hơn nữa, tùy thuộc vào khả năng của mình, sinh viên có thể hoàn thành tốt việc học tập của họ sớm hơn 4 năm [**Exh. Kế hoạch học tập của sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện Tử; Sổ tay sinh viên**]. Với hệ thống tín chỉ, sinh viên học lực trung bình vẫn có thể hoàn tất chương trình trong khoảng thời gian dự kiến của chương trình đào tạo và cho phép kéo dài thêm 2 năm.

Chương trình có các môn tiếng Anh được thiết kế cho học kỳ đầu tiên và học kỳ tiếp theo của Chương trình với tổng thời lượng 9 tín chỉ (tương đương 135 tiết) bao gồm các kỹ năng: Nghe/Nói, Grammar, Đọc, Viết gồm nhiều kỹ năng cần thiết và cơ bản, giúp hệ thống hóa các khả năng tiếng Anh của mình. Vào cuối học kỳ này, sinh viên có thể đạt được trình độ tiếng Anh giao tiếp tương đương 350 TOEIC và sẵn sàng cho

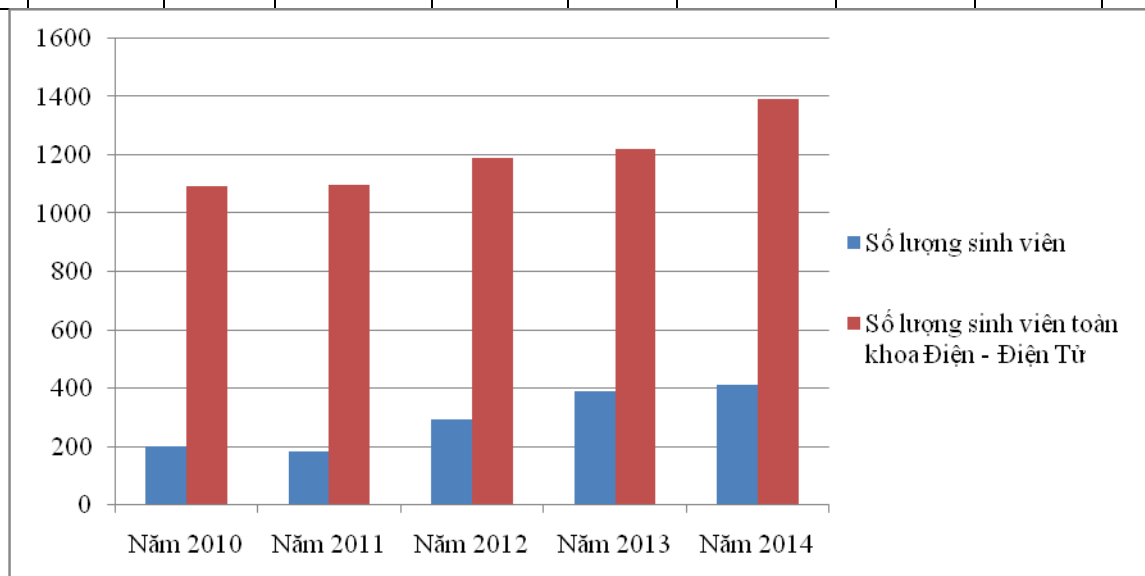
công việc sau khi tốt nghiệp, cũng như hiểu kiến thức chuyên môn tiếng Anh của Chương trình [Exh.Chương trình đào tạo_Các học phần tiếng Anh].

Bảng 1: Số lượng sinh viên tuyển mới năm thứ nhất của ngành CNKT Đ-ĐT(5 năm gần nhất)

Năm học	ĐHCQ			ĐHCQ CLC			TỔNG		
	Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng
2014	355	7	362	53	-	53	408	7	415
2013	333	4	337	53	1	54	386	5	391
2012	263	2	265	29	-	29	292	2	294
2011	156	-	156	29	1	30	185	1	186
2010	161	-	161	41	-	41	202	-	202
2009	151	2	153	56	3	59	207	5	212
2008	188	7	195	33	-	33	221	7	228
2007	164	17	181	26	1	27	190	18	208
2006	203	14	217	23	2	25	226	16	242
2005	153	2	155	-	-	-	153	2	155
2004	175	7	182	-	-	-	175	7	182
2003	154	7	161	-	-	-	154	7	161

Bảng: Tổng số sinh viên toàn khoa Điện – Điện Tử (5 năm gần nhất)

Năm học	ĐHCQ			ĐHCQ CLC			TỔNG		
	Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng
2014	1187	14	1201	189	2	191	1376	16	1392
2013	1028	9	1037	183	2	185	1211	11	1222
2012	975	14	989	200	4	204	1175	18	1193
2011	879	26	905	191	5	196	1070	31	1101
2010	878	33	911	178	6	184	1056	39	1095



Biểu đồ tỷ lệ sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện Tử so với tổng số sinh viên của khoa Điện-Điện Tử

Bảng 2: Tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học của sinh viên (nêu từ 8 đến 10 khóa gần đây nhất)

	ĐHCQ					ĐHCQ CLC					TỔNG				
Năm học	số lượng sinh viên tuyển mới	Tỷ lệ bỏ học sau thời gian				số lượng sinh viên tuyển mới	Tỷ lệ bỏ học sau thời gian				số lượng sinh viên tuyển mới	Tỷ lệ bỏ học sau thời gian			
		1 năm	2 năm	3 năm	>3 năm		1 năm	2 năm	3 năm	>3 năm		1 năm	2 năm	3 năm	>3 năm
2014	362	-	-	-	-	53	-	-	-	-	415	-	-	-	-
2013	337	11				54	2				391	13			
2012	265	10	17			29	1	3			294	11	20		
2011	156	6	12	16		30		1			186	6	13	16	
2010	161	4	11	13	29	41	4		5		202	8	11	18	29
2009	153	6	14	18	31	59	4	7	8		212	10	21	26	31
2008	195	12	21	24	32	33	1	2	3		228	13	23	27	32
2007	181	10	14	18	33	27	2	4	5		208	12	18	23	33
2006	217	12	16	32	44	25			2	3	242	12	16	34	47
2005	155	15	23	27	59	-					155	15	23	27	59
2004	182	12	30	36	56	-					182	12	30	36	56
2003	161	6	13	22	55	-					161	6	13	22	55

* Tính theo số lượng sinh viên tuyển mới trong

** Tỷ lệ này là tỷ lệ tính gộp (vd: sau 1 năm có 3 sv nghỉ, sau 2 năm có 2 sv nghỉ => số liệu sẽ là 5 của cột sau 2 năm)

Kết luận về Tiêu chuẩn 8:

AUN-QA Tiêu chí 8 - Danh mục kiểm tra

8	<i>Chất lượng sinh viên</i>	1	2	3	4	5	6	7
8.1	Chính sách thu nhận sinh viên rõ ràng					✓		
8.2	Quy trình nhận sinh viên thỏa đáng						✓	
8.3	Chương trình học thực tế thống nhất với chương trình học được quy định						✓	
	ý kiến tổng thể					✓		

AUN-QA Criterion 8 – Checklist

8	<i>Student Quality</i>	1	2	3	4	5	6	7
8.1	There is a clear student intake policy.					✓		
8.2	The student admission process is adequate.						✓	
8.3	The actual study load is in line with the prescribed load.						✓	
	Overall opinion					✓		

DANH MỤC MINH CHỨNG

LIST OF EVIDENCE

STT	Mã Minh Chứng Evidence code	Tên Minh Chứng Evidence name	Tình trạng Status
3	[Exh. 2.8(3)]. [3.1-03].	Kế hoạch số 07/KHLT-CTHSSV-ĐTN-HSV về việc tổ chức sinh viên tham gia tư vấn tuyển sinh tại các địa phương, ngày 28/11/2011	Đã có Done
4	[Exh. 2.8(4)]. [3.1-04]	Kế hoạch tổ chức ngày mở của Khoa Điện – Điện tử ngày chủ nhật 17/01/2010	Đã có Done
8	[Exh. 2.8(8)]. (http://tuyensinh.hcmute.edu.vn/thong-tin/Tuyen-sinh-Dai-hoc-Cao-dang-2014/Huong-danthu-tuc-nhap-hoc-nam-2014-28/#.VFbtZjSsWGM).	Quy trình nhập học	Đã có Done
	[Exh. 2.8(31)]	[website xem điểm, quy định về đăng ký môn học]	